

Bản án số: 40/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 02 - 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên

Bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 459/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996; CCCD: 030196006267 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/6/2022; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, phường Ng, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Lưu Thượng, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; CCCD: 030097008046 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/5/2023; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, phường Ng, thành phố Hải Phòng; Hiện đang lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Đều có địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Ng, thành phố Hải Phòng.

(Chị Ng, ông Kh, bà L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Hiên Thành, huyện

Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ng, thành phố Hải Phòng) vào ngày 30/8/2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống cũng như về phương thức làm ăn, kinh tế trong gia đình, dẫn đến đôi bên không còn trao đổi, trò chuyện, không có trách nhiệm đối với nhau. Đến năm 2023, anh Đ bỏ đi sang nước ngoài lao động, hiện anh Đ đang lao động tự do tại Ba Lan (không rõ địa chỉ). Nay chị Ng xác định tình cảm giữa đôi bên thực sự không còn, khả năng đoàn tụ không có, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Quá trình thụ lý giải quyết, anh Đ không có mặt, tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Đ) thể hiện: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ng đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2017, có được đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiến Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là phường Ng, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Trước khi kết hôn, anh Đ và chị Ng đã chung sống với nhau như vợ chồng tại gia đình ông bà. Trong quá trình chung sống, do chị Ng là người nữ tính, mong muốn được yêu Chiều, nhưng anh Đ không lựa được nên dăm bữa nửa tháng, vợ chồng lại hờn dỗi, mặt nặng mày nhẹ với nhau. Nhiều lần chị Ng tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, mỗi lần như vậy thời gian ngắn là 2-3 ngày, dài là hàng tháng. Gia đình hai bên đã động viên, khuyên bảo nhưng tính cách vợ chồng anh chị không thay đổi, vợ chồng không còn trao đổi, trò chuyện gì với nhau. Năm 2023, chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Đ cũng sang Ba Lan lao động, sau anh Đ lại đi sang nước nào lao động nữa thì gia đình ông bà không nắm được. Tuy nhiên anh Đ vẫn thường xuyên gọi điện về nhà và biết việc chị Ng xin ly hôn, nhưng do điều kiện hoàn cảnh anh Đ không về được, anh Đ xác định đã hết tình cảm với chị Ng, nên anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn vắng mặt anh theo quy định.

Về con chung: Chị Ng và anh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/3/2016; cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 20/10/2018 và cháu Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 10/8/2021. Hiện nay cả 03 cháu đang ở cùng với ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L (bố mẹ anh Đ) tại Tổ dân phố A, phường Ng, thành phố Hải Phòng. Nay anh Đ vẫn có nguyện vọng được nuôi các cháu, trong thời gian anh Đ vắng mặt anh đề nghị Tòa án tạm giao các cháu cho bố mẹ anh nuôi dưỡng đến khi anh về. Ông Kh và bà L đồng ý nuôi dưỡng các cháu và cùng anh Đ không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh Đ đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh với địa phương phường Ng xác định: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiến Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ng, thành phố Hải Phòng) vào ngày 30/8/2017. Sau khi kết hôn, chị Ng và anh Đ chung sống cùng nhà với bố mẹ anh Đ. Khoảng 3-4 năm nay anh Đ đi làm ăn xa. Quá trình chung sống chị Ng, anh Đ phát sinh mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Chị Ng và anh Đ có 03 con chung, hiện các cháu đang ở với bố mẹ đẻ của anh Đ. Nay chị Ng xin ly hôn với anh Đ và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung, thì địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản ghi lời khai cháu Nguyễn Tiến Đ, cháu Nguyễn Tường V thể hiện: Các cháu là con của bố Đ, mẹ Ng. Nếu bố mẹ các cháu ly hôn, thì các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với bố và ông bà nội của các cháu.

Toà án tiến hành tra cứu, tại Công văn số 4743/XNC-Đ1 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng cung cấp: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; CCCD: 030097008046 qua kiểm tra trong CSDL thể hiện đương sự xuất cảnh gần nhất ngày 26/12/2023 bằng hộ Chếu số E00495264 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài; chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đại diện VKSND khu vực 10 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cơ bản đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ng được ly hôn anh Đ. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/3/2016; cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 20/10/2018 và cháu Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày

10/8/2021 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm giao các cháu cho ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L (bố mẹ đẻ của anh Đ) nuôi dưỡng trong thời gian anh Đ vắng mặt.

Chấp nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng đối với anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố A, phường Ng, thành phố Hải Phòng. Qua tra cứu xác định anh Đ có thông tin xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ Chếu số E00495264 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài; chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Tòa án đã tiến hành tổng Đ các văn bản tố tụng theo quy định đối với anh Nguyễn Văn Đ, các bên đương sự cũng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng thụ lý và xét xử vắng mặt các đương sự là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng kết hôn cùng anh Nguyễn Văn Đ trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị Ng đề nghị xin ly hôn anh Đ, chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có tiếng nói chung, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị Ng xin ly hôn, anh Đ cũng xác định tình cảm giữa hai bên thực sự không còn, các bên đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/3/2016; cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 20/10/2018 và cháu Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 10/8/2021. Hiện nay cả 03 cháu đang do ông

Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L (bố mẹ anh Đ) trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, xét nguyện vọng yêu cầu nuôi dưỡng con chung của các bên, phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng hiện nay, nên cần chấp nhận giao cả ba cháu Đ, V, Ch cho anh Đ nuôi dưỡng, trong thời gian anh Đ còn đang lao động tại nước ngoài, tạm giao các cháu Đ, V, Ch cho ông Kh, bà L (bố mẹ anh Đ) trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định cho các cháu là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về Cha tài sản: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ng phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83,122 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/3/2016; cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 20/10/2018 và cháu Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 10/8/2021 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm giao các cháu Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Tường V và Nguyễn Khánh Ch cho ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L (bố mẹ đẻ anh Đ) nuôi dưỡng trong thời gian anh Đ vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số:0007666 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Ng đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (người được ủy quyền: Trưởng phòng Phòng THADS khu vực 10 - Hải Phòng);
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn (*UBND xã Hiến Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nay là UBND phường Ng, thành phố Hải Phòng, số 059/2017*);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền